

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DS-ST
Ngày 25 tháng 02 năm 2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thái Thơ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Quyền
2. Ông Trịnh Xuân Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Xuân Phước - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 2 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 187/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXX-ST ngày 15 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng CS

Địa chỉ: Số 169, phố L, phường H, quận HM, thành phố Hà Nội

Người đại diện: Lý Ngọc H, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch huyện PH, tỉnh Hậu Giang; địa chỉ: ấp ML, thị trấn CD, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Được uỷ quyền khởi kiện và tham gia tố tụng theo quyết định

số 7300/QĐ-NHCS ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng CS. (vắng mặt)

- Bị đơn: Nguyễn Văn H (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp XM, xã PH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị T (vắng mặt)

2. Nguyễn Văn K (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp XM, xã PH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng CS trình bày:

Căn cứ đơn đề nghị vay vốn và hợp đồng vay vốn Ngân hàng cs huyện PH của ông Nguyễn Văn H. Phòng giao dịch Ngân hàng cs huyện PH đã giải ngân cho ông H với số tiền 33.000.000 đồng theo các hợp đồng tín dụng số: 6000006500117532 nợ gốc là 21.000.000 đồng, lãi suất 7.8%/năm, thời hạn 24 tháng, thời hạn trả nợ là 06/5/2019; Số 660000704878522 nợ gốc là 12.000.000 đồng, lãi suất 9%/năm, thời hạn 60 tháng, thời hạn trả nợ là 06/11/2022. Đến nay số tiền trên đã quá hạn thanh toán nhưng ông H không trả nợ cho Ngân hàng, đồng thời cũng không nộp lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng đã thoả thuận mặc dù đã được đôn đốc nhiều lần. Do vậy, phía ngân hàng đề nghị ông H phải trả lại nợ gốc và lãi theo thoả thuận trong hợp đồng đã giao kết.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay số 660000704878522 nợ gốc là 12.000.000 đồng, lãi suất 9%/năm, thời hạn 60 tháng, thời hạn trả nợ là 06/11/2022.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn K đã được Toà án triệu tập hợp lệ

nhều lần nhưng vẫn không có mặt nên không có ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nên không có ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số nợ 12.000.000 đồng và lãi phát sinh.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H phải trả số tiền nợ gốc là 21.000.000 đồng và lãi phát sinh.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn là Ngân hàng CS yêu cầu bị đơn Nguyễn Văn H phải trả tiền gốc và tiền lãi đã vay theo hợp đồng đã ký kết, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp XM, xã PH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm

a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PH.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào sổ vay vốn, Sổ lưu từ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ và Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay giữa Ngân hàng Chính sách Việt Nam - Chi nhánh huyện PH và ông Nguyễn Văn H có căn cứ xác định ngày 07/6/2013 Ngân hàng chính sách có giải ngân cho ông Nguyễn Văn H vay số tiền 21.000.000 đồng, lãi suất cho vay 0.65%/tháng, lãi suất quá hạn là 0.845%/tháng, khoản vay đã được gia hạn hai lần đến ngày 06/5/2019 là hết hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng phía ông H đã thanh toán được 8.554.503 đồng tiền lãi, chưa thanh toán tiền gốc. Như vậy, tính tới ngày khởi kiện phía bị đơn đã không thanh toán được nợ đến hạn nên Căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét số tiền vay và lãi: Tính đến ngày xét xử sơ thẩm phía bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền gốc là 21.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 3.271.512 đồng, tiền lãi quá hạn tính từ ngày 06/03/2015 là 12.193.003 đồng, phía bị đơn đã thanh toán được 5.246.653 đồng tiền lãi. Do vậy, phía bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc và lãi tổng cộng đến ngày 24/02/2021 là 31.217.862 đồng. Sau ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải

tiếp tục thanh toán lãi cho nguyên đơn theo lãi suất quá hạn 0.845%/tháng trên số tiền nợ gốc đến ngày thanh toán xong.

[6] Đối với hợp đồng tín dụng số 660000704878522, ngày 24/02/2021 nguyên đơn có đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện. Xét thấy việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên căn cứ Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu 12.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 660000704878522. Nguyên đơn được quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Do khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 227, Điều 238, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 463, Điều 466, Điều 470, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng CS về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn H trả số tiền nợ gốc 12.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 660000704878522 ngày 26/6/2015 giữa Ngân hàng CS và ông Nguyễn Văn H.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng CS

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H phải thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng CS tổng số tiền 31.217.862 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 21.000.000 đồng, tiền lãi là 10.217.862 đồng. Theo hợp đồng tín dụng số 6000006500117532 ngày 07/6/2013 giữa Ngân hàng CS và ông Nguyễn Văn H.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

3. Về án phí:

Bị đơn ông Nguyễn Văn H phải chịu 1.560.893 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng hoặc vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện PH;
- Chi cục THADS huyện PH;
- Công TTĐT TAND tối cao (để công bố)
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Hà Thái Thơ